

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 127/2024 /HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2024

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2/ Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông Nguyễn Trọng L, KSV.

Ngày 25/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2024/TLST- HNGĐ ngày 06/3/2024 về việc “ Ly hôn” theo quyết định xét xử số 110/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2024 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Anh Đoàn Thanh N, sinh 1985.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện V, Bạc Liêu.

Bị đơn : Chị Nguyễn Thị T, sinh 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, TP M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Đoàn Thanh N trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, bạc L. Hai người chung sống hạnh phúc thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, hai người nhiều lần hàn gắn, hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Chị T tự ý đi khỏi nhà và về nhà cha mẹ ruột ở xã T, TP M ở cho đến nay. Và hai người cũng ly thân từ 2016. Anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 người tên Đoàn Thị Kim C, sinh ngày 29/5/2015, hiện đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ,

tham gia hòa giải nhưng chị đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 chị T vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đoàn Thanh N và chị Nguyễn Thị T. Giao con chung tên Đoàn Thị Kim C, sinh ngày 29/5/2025, hiện cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con khi chị T chưa có yêu cầu.

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) bản sao chứng thực khai sinh con, CCCD (bản sao chứng thực); Bị đơn: Bản tự khai của con; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu của anh Đoàn Thanh N thì anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2014 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa anh N và chị T được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh N xin ly hôn với chị T thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

Chị T vắng mặt không rõ lý do, anh N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh N, chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh N và chị T từ khi chung sống với nhau chỉ hạnh phúc thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn, anh chị cũng ly thân với nhau từ năm 2016. Anh N không còn tình cảm vợ chồng với chị T nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với chị T. Đối với chị Nguyễn Thị T, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng chị vẫn vắng mặt không rõ lý do, chỉ nộp bản tự khai của con và ký đại diện theo pháp luật, chị không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, chị không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đoàn Thanh N và chị Nguyễn Thị T là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

[7] Về án phí: Anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;
 - Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Thanh N.

Anh Đoàn Thanh N được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Thị Kim C, sinh ngày 29/5/2015, hiện cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con khi chị T chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đoàn Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Anh N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005790 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Anh N, chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- [UBND xã C](#);
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng